

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST- YB

Ngày: 29-7-2025

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức và bà Đặng Thị Lan Hương

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Hiếu– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXX - ST ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị S, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn K, xã B, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Nông Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai).

(Anh S, chị T đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn – chị Lý Thị S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nông Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 30-9-2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường. Cuộc sống đôi khi có xảy

ra mâu thuẫn, nhưng đến tháng 01 năm 2025 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T hay uống rượu say vào ghen tuông, đánh chị, hai bên đã tự hoà giải nhiều lần xong không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2-2025 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nông Thị Quỳnh N, sinh ngày 19-02-2012 và Nông Thị Yến N1, sinh ngày 01-7-2017. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 cháu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nông Văn T nhưng anh T không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* Tại bản tự khai ngày 21-7-2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Nông Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lý Thị S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y ngày 30-9-2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường. Cuộc sống đôi khi có xảy ra mâu thuẫn, nhưng đến tháng 2 năm 2025 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh hay uống rượu say về vợ nói không nghe, hay mở nhạc loa to, bị công an lập biên bản, hai bên đã tự hoà giải nhiều lần xong không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2-2025 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn, vì anh vẫn rất yêu vợ, muốn vợ quay về để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con. Nếu vợ quay về anh sẽ bỏ rượu.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nông Thị Quỳnh N, sinh ngày 19-02-2012 và Nông Thị Yến N1, sinh ngày 01-7-2017. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 2 cháu hoặc mỗi người nuôi 1 cháu, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến nguyện vọng của con chung: Cả hai cháu Nông Thị Quỳnh N và Nông

Thị Yến N1 đều có nguyện vọng ở với bố là Nông Văn T.

**Tại phiên toà:* Chị Lý Thị S vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Nông Văn T; Về nuôi con chung: Chị nhất trí giao hai con chung là Nông Thị Quỳnh N, sinh ngày 19-02-2012, và Nông Thị Yến N1, sinh ngày 01-7-2017 cho anh Nông Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị không cấp dưỡng nuôi con; Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Nông Văn T giữ nguyên quan điểm không nhất trí ly hôn; Về nuôi con chung: Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nông Thị Quỳnh N, sinh ngày 19-02-2012, và Nông Thị Yến N1, sinh ngày 01-7-2017 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con; Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tại phiên tòa:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị S để xử cho chị Lý Thị S được ly hôn với anh Nông Văn T. Về nuôi con chung: Giao con chung Nông Thị Quỳnh N, sinh ngày 19-02-2012, và Nông Thị Yến N1, sinh ngày 01-7-2017 cho anh Nông Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Lý Thị S phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nông Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai) nên yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị S và anh Nông Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái (nay là xã B, tỉnh Lào Cai) ngày 30-9-2011. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị S có nguyện vọng ly hôn, anh T không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên cả hai vợ chồng đều thừa nhận có mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh T thường hay uống rượu, hai bên đã tự hoà giải nhưng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2- 2025 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lý Thị S và anh Nông Văn T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị S là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Lý Thị S được ly hôn anh Nông Văn T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Lý Thị S và anh Nông Văn T 02 con chung là Nông Thị Quỳnh N, sinh ngày 19-02-2012 và Nông Thị Yến N1, sinh ngày 01-7-2017.

Tại phiên toà chị S và anh T đều có nguyện vọng giao hai con chung là Nông Thị Quỳnh N, sinh ngày 19-02-2012, và Nông Thị Yến N1, sinh ngày 01-7-2017 cho anh Nông Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thoả thuận của anh chị là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Chị S và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị S được ly hôn anh Nông Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Nông Thị Quỳnh N, sinh ngày 19-02-2012 và cháu Nông Thị Yến N1, sinh ngày 01-7-2017 cho anh Nông Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, chị S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị S phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0002479 ngày 20-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị S đã nộp đủ).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2- Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai ;
- UBND xã Bảo Ái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga